

Số: 172/BC-TrMN

Kinh môn, ngày 03 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Theo thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 03 tháng 6 năm
2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Long Xuyên
2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ trụ sở: Trường mầm non Long Xuyên, KDC Ngư Uyên, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

- Điện thoại: mnlongxuyen.kinhmon@haiphong.edu.vn

- Email: - Website: <http://km-mnlongxuyen.tphp.vn>

- Facebook: Trường Mầm non Long Xuyên.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

- Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: UBND phường Kinh Môn.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng:

Xây dựng một đơn vị có tính kỷ luật cao. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; Với mong muốn “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” lấy tình yêu thương làm nền tảng và luôn hướng đến một môi trường phát triển toàn diện: Về thể chất, tinh thần cũng như kỹ năng sống của trẻ. Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội. Là nơi lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non

Tầm nhìn:

Nhà trường luôn hướng tới một môi trường giáo dục hạnh phúc - an toàn - thân thiện - tôn trọng. Với đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên tâm huyết, chuyên môn vững vàng. Duy trì và phát huy tốt chất lượng trường Chuẩn quốc gia mức độ 1. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

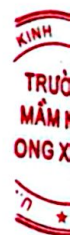
Mục tiêu:

Xây dựng phát triển hệ thống, mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng tạo môi trường thiên nhiên xanh - sạch - đẹp - an toàn cho trẻ đạt chuẩn hóa, hiện đại hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý cơ sở GDMN gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của nhà trường; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ em 5 tuổi, hoàn thành PCGD cho trẻ từ 3-5 tuổi. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ, thực hiện công bằng trong GDMN. Tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy. Nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ, phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng nhằm phát triển toàn diện và hình thành kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, chuẩn bị tốt cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Long Xuyên có tiền thân được thành lập và hoạt động từ những năm 1960. Năm 2003, nhà trường được thành lập với tên gọi Trường Mầm non bán công Long Xuyên. Đến ngày 06/02/2012, trường được chuyển đổi từ loại hình bán công sang trường mầm non công lập theo Quyết định số 119/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn.

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, từ ngày 01/7/2025, theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Kinh Môn về việc tiếp nhận nguyên trạng 09 đơn vị trường học (gồm các trường mầm



non, tiểu học, trung học cơ sở của các phường Hiệp An, An Lưu, Long Xuyên và Trường THCS Phạm Sư Mạnh) từ UBND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về UBND phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng quản lý, Trường Mầm non Long Xuyên là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Kinh Môn.

Hiện nay, nhà trường có 01 điểm trường với tổng diện tích 6.040 m², khuôn viên khang trang, môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp, hỗ trợ của các ban, ngành, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Đây là nền tảng quan trọng để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đạt và trên chuẩn theo quy định; tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Các tổ chức chính trị và đoàn thể trong nhà trường hoạt động hiệu quả. Chi bộ nhiều năm liền được Đảng ủy phường đánh giá, xếp loại *Hoàn thành tốt nhiệm vụ*; Công đoàn và Chi đoàn Thanh niên hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

Với sự nỗ lực không ngừng của tập thể nhà trường, năm học 2016–2017, Trường Mầm non Long Xuyên được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Đến năm học 2021–2022, nhà trường tiếp tục được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, khẳng định chất lượng giáo dục và sự phát triển bền vững của nhà trường.

Phát huy những kết quả đã đạt được, Trường Mầm non Long Xuyên tiếp tục giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, không ngừng đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.



6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: Nguyễn Thị Hòa

Chức vụ: Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Long Xuyên, khu dân cư Ngư Uyên, phường Long Xuyên thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 0989779820

Địa chỉ thư điện tử: nguyenthioa.kinhmon@haiphong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số 119/QĐ – UBND của Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Kinh Môn ngày 6 tháng 2 năm 2012 về quyết định thành lập trường MN Long Xuyên; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Kinh Môn về việc tiếp nhận nguyên trạng 09 đơn vị trường học (gồm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở của các phường Hiệp An, An Lưu, Long Xuyên và Trường THCS Phạm Sư Mạnh) từ UBND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về UBND phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng quản lý, Trường Mầm non Long Xuyên là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Kinh Môn.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường,

Căn cứ quyết định số 19/QĐ- PGDDĐT, ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Kinh Môn về việc thành lập Hội đồng trường mầm non Long Xuyên nhiệm kỳ 2025-2030;

Danh sách thành viên hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ Hội đồng trường
1	Nguyễn Thị Hòa	BT chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Vũ Thị Bằng	Chủ tịch công đoàn, tổ trưởng tổ nhà trẻ- nuôi dưỡng	Thư ký

3	Phạm Văn Biên	Phó chủ tịch UBND phường Long Xuyên	Ủy viên
4	Trần Thị Thu Thanh	Giáo viên - Tổ trưởng tổ chuyên môn 5-6 tuổi	Ủy viên
5	Đoàn Thị Hồng	Giáo viên - Tổ trưởng tổ chuyên môn 3-4 tuổi	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Thanh Quý	Bí thư chi đoàn	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Ngát	Trưởng ban đại diện CMHS trường	Ủy viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định số 298 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 07 năm 2025 của UBND phường Kinh Môn về việc tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng trường mầm non Long Xuyên, phường Kinh Môn đối với đồng chí Nguyễn Thị Hòa.

Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 31 tháng 07 năm 2025 của UBND phường Kinh Môn về việc tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng trường mầm non Long Xuyên, phường Kinh Môn đối với đồng chí Hoàng Thị Huyền.

Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Kinh Môn bổ nhiệm lại chức vụ phó hiệu trưởng trường MN Long Xuyên đối với Đ/c Trần Thị Miện

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức chăm sóc, giáo dục (nuôi dạy) trẻ trong độ tuổi từ 13 tháng tuổi đến 6 tuổi theo chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo



đục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công.

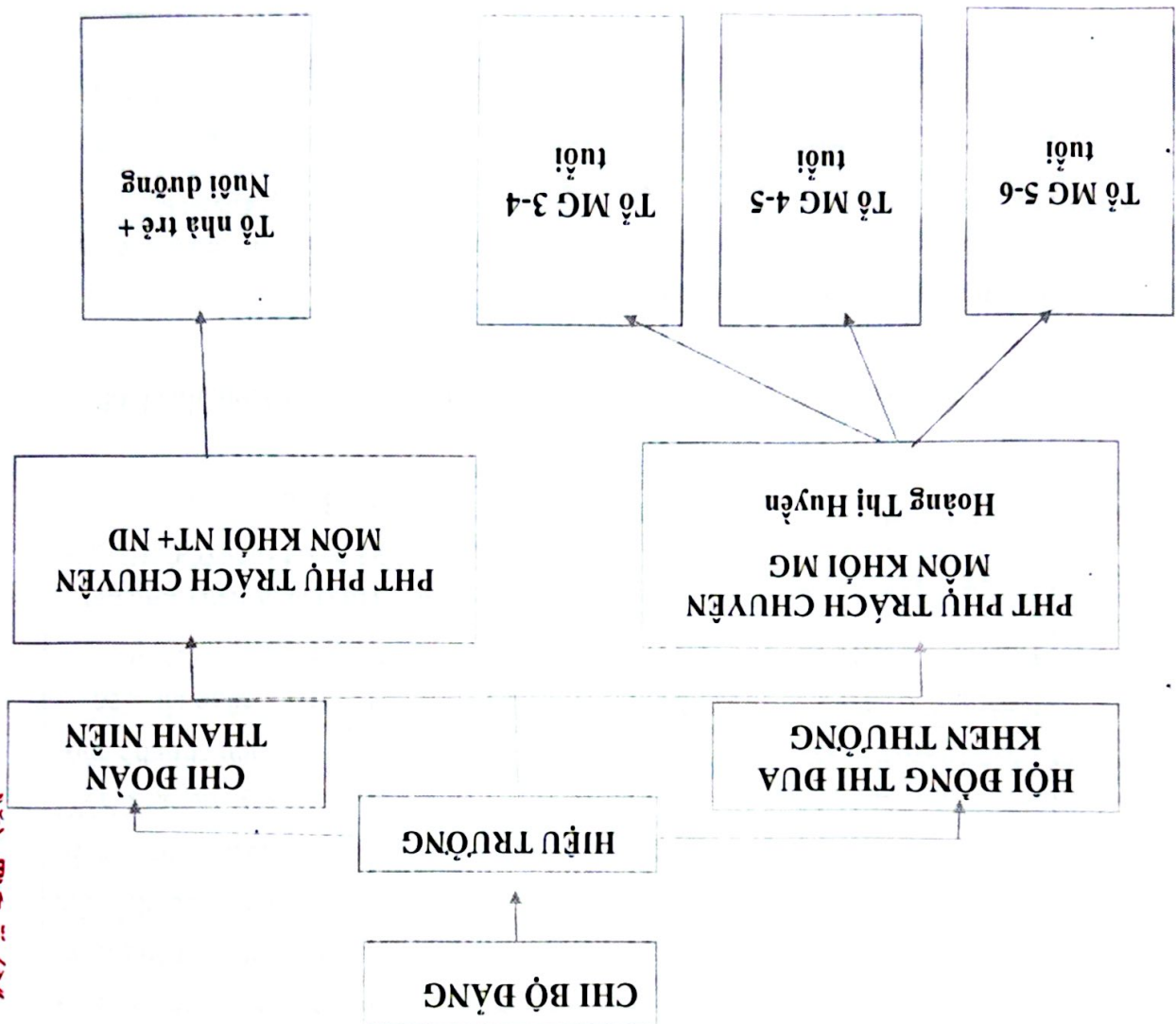
Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình cha mẹ trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy



đ, Quyết định thành lập, sát nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

St t	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Gmail	Nhiệm vụ phân công
	Nguyễn Thị Hòa	Hiệu trưởng	0989779820	nguyenthinh oa.kinhmon @haiphong .edu.vn	Phụ trách chung - Dạy kê lớp MG 5 tuổi A 2 giờ sáng thứ 4 hàng tuần. Chỉ đạo công tác phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi
	Trần Thị Miện	Phó HT	0964197872	tranthimien .kinhmon@ haiphong.e du.vn	Phụ trách chuyên môn Nhà trẻ + ND, Bán trú, CSVC, LDVS, Dạy kê lớp NT25-36 tháng B 4 giờ sáng thứ 5 hàng tuần. Chỉ đạo công tác phổ cập, tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng CSVC đảm bảo tiêu chí phổ cập
	Hoàng Thị Huyền	Phó HT	0987360215	hoangthih yen.kinhmo n@haiphon g.edu.vn	Phụ trách công tác CM MG, Phổ cập, Hội thi, Thi đua, Kiểm định, dạy kê lớp 4 tuổi B 4 giờ sáng thứ 3 hàng tuần

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố Ngự Uyên, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Kế hoạch số 99/KH-TrMN ngày 21/4/2025 của trường MN Long Xuyên kế hoạch chiến lược phát triển trường mầm non Long Xuyên giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2045; kế hoạch số 233/KH-TrMN ngày 30/10/2024 của trường mầm non Long Xuyên; Kế hoạch hoạt động số 140/KH-TrMN ngày 20/10/2025 trường

mầm non Long Xuyên Của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trường mầm non Long Xuyên năm học 2025 - 2026; Quyết định Số: 141/QĐ-TrMN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của trường mầm non Long Xuyên quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở Năm học 2025 – 2026.

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;
- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;
- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

(Kèm theo phụ lục 1)

III. Cơ sở vật chất

- Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

(Kèm theo phụ lục 02)

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

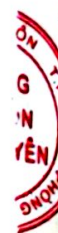
Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1			x		

TRƯỜNG
MẦM NON
LONG XUYỀN

Tiêu chí 1.2			x		
Tiêu chí 1.3			x		
Tiêu chí 1.4			x		
Tiêu chí 1.5			x		
Tiêu chí 1.6			x		
Tiêu chí 1.7			x		
Tiêu chí 1.8			x		
Tiêu chí 1.9			x		
Tiêu chí 1.10			x		
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1			x		
Tiêu chí 2.2			x		
Tiêu chí 2.3			x		
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1			x		
Tiêu chí 3.2			x		
Tiêu chí 3.3			x		
Tiêu chí 3.4			x		
Tiêu chí 3.5			x		
Tiêu chí 3.6			x		
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1			x		
Tiêu chí 4.2			x		
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1			x		
Tiêu chí 5.2			x		
Tiêu chí 5.3			x		
Tiêu chí 5.4			x		

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức độ 2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.



Trường được đánh giá ngoài đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2 vào tháng 12/2016; Đánh giá kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định cấp độ 2 vào tháng 1/2022.

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan; Kế hoạch số 02/KH-TrMN ngày 08/8/2025 Kế hoạch Tuyển sinh của trường Mầm non Long Xuyên Năm học 2025 – 2026;

Đối tượng tuyển sinh Trẻ em từ 13 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi

Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 15/08/2025 đến ngày 20/08/2025

Kết quả đạt được đến cuối năm học 2025-2026

Độ tuổi	Kế hoạch tuyển sinh		Kết quả đạt được		Tỷ lệ %
	Số nhóm lớp	Số học sinh	Số nhóm lớp	Số học sinh	
13-24 tháng	2	32	2	29	90,6
25- 36 tháng	3	60	3	52	86,7
3-4 tuổi	3	73	3	63 (10 cháu chuyển đi trong năm học và học nơi khác)	100%
4-5 tuổi	4	97	4	96 (1 cháu học nơi khác)	100%
5-6 tuổi	4	120	4	120	100%
Tổng	16	382	16	360 (11 cháu chuyển đi trong năm học và học nơi khác)	94,24%

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Stt	Nội dung	Kết quả đạt được	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chương trình giáo dục mầm	, - 100% các lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo	- 100% các lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo

	non của nhà trường thực hiện	Dục quy định đảm bảo dùng nội dung phương pháp giáo dục theo quan điểm " GD lấy trẻ làm trung tâm" và ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam vào tổ chức hoạt động - 100% cán bộ giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và những nội dung mới của các chuyên đề trong năm học. - 100% cán bộ giáo viên nắm được kỹ năng cơ bản về tin học và ứng dụng vào quản lý và giảng dạy, chuyển đổi số	Dục quy định đảm bảo nội dung phương pháp giáo dục theo quan điểm : GD lấy trẻ làm trung tâm" và ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam vào tổ chức hoạt động phần đầu đạt các yêu cầu của từng lĩnh vực phát triển: - 100% cán bộ giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và những nội dung mới của các chuyên đề trong năm học. - 100% cán bộ giáo viên nắm được kỹ năng cơ bản về tin học và ứng dụng vào quản lý và giảng dạy, chuyển đổi số
II	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	1. Chăm sóc nuôi dưỡng 100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường, được bảo đảm an toàn về mọi mặt không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường. - 100% số trẻ ra lớp được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức	1. Chăm sóc nuôi dưỡng 100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường, được bảo đảm an toàn về mọi mặt không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường. - 100 % các cháu đến trường tham gia đóng bảo hiểm thân thể. - 100% số trẻ ra lớp được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng

NH
RƯỜNG
ẨM NG
IG XU

	khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm và tiêm chủng đầy đủ theo qui định: + 98,6% Trẻ có cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi. + 98,8% trẻ có chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Trẻ SDD thể nhẹ cân, thể thấp còi; béo phì 1,2% 2. Giáo dục 100% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ; 100% có thói quen tự phục vụ phù hợp độ tuổi; 100% nghe và hiểu được lời nói của người khác, nói được câu đơn giản. Biết diễn đạt hiểu biết thông qua câu nói đơn hoặc cử chỉ tay đưa ra, lắc đầu, gật đầu; 100% Trẻ có hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi + Tỷ lệ bé chăm đạt : 95,9% + Tỷ lệ bé ngoan đạt : 92,2%	trường, khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm và tiêm chủng đầy đủ theo qui định. Phần đầu: + 99,2% Trẻ có cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi. + 99,2% trẻ có chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thể thấp còi 0,71%; Thừa cân, béo phì 2,9% 2. Giáo dục 100% trẻ được học theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT quy định. 100% trẻ được học theo phương pháp giáo dục tiến tiến STEAM. 100% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ; 100% Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ phù hợp độ tuổi, thói quen, nề nếp vệ sinh; Trẻ chủ động tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động giáo dục, tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân phù hợp với độ tuổi, mạnh dạn trong giao tiếp với những người xung quanh, lễ phép với
--	---	---



		+ Tỷ lệ BNTD đạt 87,2%	người lớn phù hợp với độ tuổi; biết thân thiện, chia sẻ, hợp tác với bạn bè trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập phù hợp với độ tuổi, có ý thức về bảo vệ môi trường. Biết sử dụng các câu nói lịch sự, lễ phép.- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi nhận biết được các chữ cái, cầm bút tô đúng chiều, ngồi đúng tư thế, trẻ nhận biết chữ trong từ + Tỷ lệ bé chăm đạt : 97% + Tỷ lệ bé ngoan đạt : 95,4% + Tỷ lệ bé ngoan toàn diện : 93,4 %
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	100% trẻ đạt mục tiêu cuối độ tuổi. Trong đó: + Phát triển thể chất: 93% + Phát triển nhận thức: 90,5% + Phát triển ngôn ngữ: 90% + Phát triển tình cảm xã hội và thẩm mỹ: 90,5%	100% trẻ đạt mục tiêu cuối độ tuổi. Trong đó: + Phát triển thể chất: 97% + Phát triển nhận thức: 96,5% + Phát triển ngôn ngữ: 97% + Phát triển thẩm mỹ: 95,5% + Phát triển kỹ năng và tình cảm xã hội: 94,5%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- 100% trẻ đến trường được chăm sóc giáo dục tốt, đảm bảo sự công bằng	100% trẻ đến trường được chăm sóc giáo dục tốt, đảm bảo sự công bằng.- Đảm bảo vệ sinh sạch sẽ; Đảm bảo đầy đủ chất dinh



		Đảm bảo vệ sinh sạch sẽ; Đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng và VSATTP Đảm bảo chế độ trẻ hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật đúng quy định	đưỡng và VSATTP.- Đảm bảo chế độ trẻ hộ nghèo, cận nghèo, trẻ khuyết tật đúng quy định
--	--	---	---

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

- Phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ về giáo dục mầm non.
- Tìm các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường .
- Tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

THỰC ĐƠN MÙA HÈ

Bữa	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Bữa trưa (NT + MG)	- Cơm - Thịt đậu sốt cà chua - Canh xương bí đỏ	- Cơm - Thịt gà rim - Canh xương bí đao	- Cơm - Thịt tôm rim - Canh cua(cáy, dạm) nấu rau đay, mồng tơi, mướp	- Cơm - Canh tép mồng tơi - Thịt bò hầm khoai tây cà rốt	- Cơm - Thịt trứng cút kho tàu (hoặc trứng vịt xào thịt) - Canh xương rau cải
Bữa phụ (NT)	Nước cam	Thanh long	Chuối	Thanh long	Nước cam

Bữa chiều (NT + MG)	Cháo xương tôm	Mì gạo nấu xương thịt	Xôi thịt băm	Bún xương thịt ,cua	Mì xương tim
-------------------------	-------------------	--------------------------	-----------------	------------------------	-----------------

THỰC ĐƠN MÙA ĐÔNG

Bữa	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Bữa trưa (NT + MG)	- Cơm - Thịt đậu sốt cà chua - Canh xương bí đỏ	- Cơm - Thịt gà rim - Canh xương bí đào	- Cơm - Thịt tôm rim Canh xương hầm ngũ quả (Su su, cà rốt, su hào)	- Cơm - Canh tép nấu mỏng tơi - Thịt bò hầm khoai tây cà rốt	- Cơm - Thịt kho trứng cút (trụng vịt xào thịt) - Canh xương rau cải
Bữa phụ (NT)	Nước cam	Thanh long	Chuối	Thanh long	Nước cam
Bữa chiều (NT + MG)	Cháo xương tôm	Mì gạo nấu xương , thịt	Xôi thịt băm	Bún riêu cua, xương thịt	Mì xương tim



đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có): Không có.

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước (2024-2025).

TT	Nội dung	Kết quả đạt được					
		Tổng	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			13-24 tháng	24-36 tháng	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi
	Tổng số trẻ	393	22	54	91	121	105
	Tổng số lớp	17	1	3	5	5	3
	Bình quân trẻ/lớp	23,11	22	18	18,2	23,75	35

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có): Không có

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;

TT	Nội dung	Kết quả đạt được					
		Tổng	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			13-24 tháng	24-36 tháng	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi
	Tổng số trẻ	393	22	54	91	121	105
	Tổng số lớp	17	1	3	5	5	3
	Bình quân trẻ/lớp	23,11	22	18	18,2	23,75	35

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;

TT	Nội dung	Kết quả đạt được					
		Tổng	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			13-24 tháng	24-36 tháng	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi
	Tổng số trẻ		22	54	91	121	105

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

- Tổ chức cân, đo đúng thời gian quy định :
- Tổng số trẻ được cân: 395 cháu (tính đến 30/4/2025)
 - Phát triển bình thường 391/395 cháu đạt tỷ lệ 99%;
 - Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 4/395 cháu đạt tỷ lệ 1%
- SDD thừa cân, béo phì: 7/395 cháu đạt tỷ lệ 1.8%
- Tổng số trẻ được đo 395 cháu: (Tính đến ngày 30/4/2025)
 - Phát triển bình thường: 391/395 cháu đạt tỷ lệ 99 %;
 - Suy dinh dưỡng thể thấp còi 4/395 cháu đạt tỷ lệ 1%
- Khám sức khỏe chuyên sâu cho trẻ (Tính đến tháng 11/2024): 369 cháu;
 - sức khỏe loại I: 219/369 cháu đạt tỷ lệ: 59.3%; sức khỏe loại II: 148/369 cháu đạt tỷ lệ: 10,1%; Sức khỏe loại 3: 2/369 cháu đạt tỷ lệ: 0.6%.

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

105/105 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình.

g) Số trẻ em khuyết tật.

100% trẻ khuyết tật được học hòa nhập có đầy đủ hồ sơ theo quy định



VI. Kết quả tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau: (2025)

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2025	
		Dự toán	Quyết toán
A	Nguồn thu để lại tại đơn vị		
1	Dư đầu năm	663.451.909	663.451.909
2	Tổng thu trong năm	326.267.000	326.267.000
	Tổng nguồn thu HP (1+2)	989.718.909	989.718.909
3	Tổng chi	515.593.966	515.593.966
	+ Chi thanh toán con người	25.974.000	25.974.000
	+ Chi thanh toán dịch vụ công cộng	31.038.023	31.038.023
	+ Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc	9.870.000	9.870.000
	+ Chi hội nghị		
	+ Chi phí thuê mướn	3.000.000	3.000.000
	+ Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	2.700.000	2.700.000
	+ Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	143.110.941	143.110.941

TRƯỜNG
HÀNG
NG XUY

	+ Chi khác	29.013.994	29.013.994
	+ Chi nộp thuế TNDN	4.002.750	4.002.750
	+ Chi chuyển trích lập quỹ 2023	135.884.258	135.884.258
	+ Chi lương CCTL		
	+ Chi thưởng NDD 73/CP	131.000.000	131.000.000
	+ Tiết kiệm 5%		
4	Dư cuối kỳ	474.124.943	474.124.943
B	Dự toán chi Ngân sách Nhà nước	6.284.400.500	6.284.400.500
I	NGUỒN KINH PHÍ TỰ CHỦ	5.441.804.000	5.441.804.000
	+ Chi thanh toán con người	5.271.169.208	5.271.169.208
	+ Chi thanh toán dịch vụ công cộng		
	+ Chi vật tư văn phòng	5.660.000	5.660.000
	+ Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc	3.378.000	3.378.000
	+ Chi hội nghị		
	+ Chi công tác phí		
	+ Chi phí thuê mướn	64.148.900	64.148.900
	+ Chi sửa chữa duy tu tài sản phục vụ chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	66.510.562	66.510.562
	+ Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	6.640.000	6.640.000
	+ Chi khác	19.297.330	19.297.330
	Hủy dự toán tiết kiệm	5.000.000	5.000.000



II	NGUỒN KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ	842.596.500	842.596.500
	+ Chi thanh toán con người	708.907.000	708.907.000
	+ Chi học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, cán bộ đi học	7.560.000	7.560.000
	+ Chi khác (cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ)	126.129.500	126.129.500

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển. (Năm học 2025-2026).

STT	Nội dung	Dư đầu kỳ	Thu	Chi	Tồn
1	Tiền phụ phí phục vụ bán trú (Mức thu 65.000đồng/học sinh/tháng)		88.676.250	88.676.250	0
2	Tiền mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho trẻ bán trú lần đầu(Mức thu 200.000 đồng/ học sinh/ khóa học)		18.000.000	18.000.000	0
3	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động chăm sóc bán trú (Mức thu 250.000 đồng/học sinh/ tháng)		341.062.500	341.062.500	0
4			40.927.500	40.927.500	0

	Tiền vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh (Mức thu 20.000 đồng/học sinh/tháng)				
5	Tiền ăn bán trú (Mức thu 19.000 đồng/học sinh/ngày)	998	1.139.164.000	1.139.164.000	998
6	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động chăm sóc bán trú (Mức thu 150.000 đồng/học sinh/ tháng)		265.500.000	265.500.000	0
7	Tiền phụ phí phục vụ bán trú (Mức thu 45.000đồng/học sinh/tháng)		70.800.000	70.800.000	0
Tổng		998	1.964.130.250	1.964.130.250	998



3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

STT	Nội dung	6 tháng đầu năm 2026
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):	3.020.887.293
	- Chi tiền lương và thu nhập	2.662.571.875
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	282.730.618
	- Chi hỗ trợ người học	

	- Chi khác	75.584.800
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	365.844.400
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	359.310.000
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	449.498.236

A. Phần các khoản thu khác

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Kết quả công tác tham mưu, tuyên truyền kết hợp với cha mẹ trẻ.

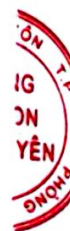
Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về giáo dục mầm non. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới và phát triển GDMN; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, ATGT, Luật giáo dục cho các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng. Kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể và cộng đồng tại địa phương trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường

Đẩy mạnh việc xây dựng góc tuyên truyền theo từng nhóm, lớp. Tuyên truyền về nội dung phương pháp phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ từ trong cộng đồng thông qua họp phụ huynh, ngày hội ngày lễ... Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền tại các nhóm, lớp và đưa vào tiêu chí thi đua trong năm học

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc thu chi trong nhà trường theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản thu tại các cơ sở giáo dục đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch. Chỉ đạo giáo viên các lớp không thu gộp các khoản tiền ngay từ đầu năm học, đặc biệt là các khoản thu, chi thoả thuận, thu hộ... phải đảm bảo đúng quy trình và được sự đồng thuận tự nguyện của cha mẹ trẻ

2. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Nhà trường đã triển khai và thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số, đẩy mạnh UDCNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động GDMN, kết quả như sau:



- 100% cán bộ giáo viên tham gia học chuyển đổi số trong ngành giáo dục.
- 100% CBQL ứng dụng khai thác và sử dụng hiệu quả CNTT trong quản trị nhà trường.
- Nhà trường đang thực hiện hồ sơ số sách điện tử eDoc giảm thiểu sử dụng hồ sơ giấy. Trên 90%% giáo viên có kỹ năng ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy; ứng dụng CNTT trong soạn giảng, ứng dụng CNTT trong việc khai thác các thông tin phục vụ hoạt động giảng dạy. Thực hiện hiệu quả các hệ thống phần mềm trong nhà trường như: phần mềm phổ cập, phần mềm smas, phần mềm Moet, phần mềm lưu trữ hồ sơ số sách điện tử eDoc, phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm kế toán, kế hoạch giáo dục, phần mềm bán trú, phần mềm chuyển đổi số.....
- 100% cán bộ giáo viên cài đặt định danh cá nhân mức độ II.
- 16/16 nhóm lớp sử dụng zalo trao đổi thông tin phụ huynh.
- 100% phụ huynh thực hiện nộp tiền học không dùng tiền mặt.

3. Kết quả thi đua

* Tập thể:

- Tập thể LĐTT

* Cá nhân:

1. Cá nhân là cán bộ quản lý:

- Lao động tiên tiến: 01
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 02 người
- UBND phường tặng giấy khen: 1 người

2. Cá nhân là giáo viên, nhân viên:

- Lao động tiên tiến: 32/34 (tỷ lệ 94,1%);
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 5/32 cá nhân đạt LĐTT (tỷ lệ 15,6%);
- UBND phường tặng giấy khen: 6/32 cá nhân đạt LĐTT (tỷ lệ 18,75%)

100% GV, NV trong trường tham gia hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, văn nghệ cấp trường. Nhà trường cử 1 GV khối 4 tuổi và 1 GV khối 5 tuổi tham gia giáo viên dạy giỏi cấp phường cả 2 cô giáo đều đạt GV dạy giỏi cô Giáo Nguyễn Thị Thanh Quý được khen giáo viên dạy giỏi xuất sắc và tham gia giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cô Lưu Thị Huyền GV dạy khối 5 tuổi đạt Giáo viên có tiết dạy sáng tạo, nhà trường đạt thành tích xuất sắc tại hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non phường Kinh Môn năm học 2025-2026.



Nhà trường đã tích cực tham gia phong trào viết và áp dụng SKKN vào giảng dạy, kết quả cấp trường có 33 SKKN tham dự cấp trường Trong đó có 33 SKKN đạt cấp trường, chọn ra được 6 SKKN đạt điểm cao tham dự cấp phường, có 6 SKKN được công nhận cấp phường có 1 sáng kiến gửi đi cấp thành phố.

Trên đây báo cáo công khai thường niên của trường Mầm non Long Xuyên năm học 2025 - 2026. Nhà trường công khai đến lãnh đạo, cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV-NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2026-2027./

Nơi nhận:

- Công khai trên website;
- Hồ sơ công khai;
- Bảng công khai;
- Các PHT, Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hòa

**MÓN
TRƯỜNG
MẦM NON
LONG XUYỀN
ĐƠN**